

1. Hỏi: Có phải khi điều khiển xe gắn máy mà muốn vượt cũng phải xin vượt vì vừa rồi con trai tôi điều khiển xe gắn máy vượt xe trước thì bị xử phạt về lỗi không có báo hiệu xin vượt trước khi vượt?

Đáp: Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy khi vượt xe phải chấp hành các quy định về vượt xe quy định tại Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Cụ thể tại Khoản 1 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

Điểm b Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không có báo hiệu xin vượt trước khi vượt.

Như vậy, con trai ông điều khiển xe gắn máy vượt xe nhưng không có báo hiệu xin vượt trước khi vượt bị xử phạt là đúng quy định của pháp luật.

2. Hỏi: Mùa cưới vừa rồi, hai chị em tôi đi đám cưới bằng xe gắn máy. Tôi chở nhỏ em gái ngồi sau che dù, bị xử phạt về hành vi chở người ngồi trên xe sử dụng ô (dù). Ở quê tôi, có rất nhiều người đi đám cưới bằng xe gắn máy cũng che dù như vậy nên em tôi bắt chước làm theo vì sợ hư tóc. Tôi muốn biết việc tôi bị xử phạt do chở em tôi che dù là đúng hay sai?

Đáp: Điểm c Khoản 3 và Điểm b Khoản 4 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy khi tham gia giao thông không được sử dụng ô (dù).

Đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy chở người ngồi trên xe sử dụng ô (dù) sẽ bị phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo quy định tại điểm c Khoản 10 Điều này, ngoài việc bị phạt tiền, thực hiện hành vi này mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.

Như vậy, việc bạn chở em gái bằng xe gắn máy sử dụng ô (dù) bị xử phạt là đúng quy định của pháp luật.

3. Hỏi: Trên đường đi học về, con tôi chạy xe gắn máy cùng một nhóm bạn thì bị Cảnh sát giao thông xử phạt về hành vi điều khiển xe chạy dàn hàng ngang từ

03 xe trở lên. Khi con tôi kể lại, tôi hỏi con tôi bị phạt bao nhiêu tiền thì cháu không nói. Tôi muốn biết hành vi này bị xử phạt bao nhiêu tiền?

Đáp: Điểm a Khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được đi xe dàn hàng ngang.

Đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy chạy dàn hàng ngang từ 03 xe trở lên thì bị phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng theo quy định tại Điểm k Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo quy định tại điểm c Khoản 10 Điều này, ngoài việc bị phạt tiền, thực hiện hành vi này mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.

4. Hỏi: Tôi chạy xe gắn máy vào buổi sáng sớm trời có sương mù, tuy vậy tôi vẫn thấy đường để chạy nhưng lại bị xử phạt vì không sử dụng đèn chiếu sáng. Tại sao tôi vẫn thấy đường chạy và chạy an toàn mà lại bị xử phạt?

Đáp: Điểm l Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không sử dụng đèn chiếu sáng trong thời gian từ 19 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau hoặc khi sương mù, thời tiết xấu hạn chế tầm nhìn.

Theo quy định tại điểm c Khoản 10 Điều này, ngoài việc bị phạt tiền, thực hiện hành vi này mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.

Như vậy, việc bạn chạy xe không sử dụng đèn chiếu sáng khi sương mù, thời tiết xấu hạn chế tầm nhìn bị xử phạt là đúng quy định của pháp luật.

5. Hỏi: Hiện nay, vẫn còn nhiều lái xe không phân biệt được chế độ đèn cốt (chiếu sáng gần) và chế độ đèn pha (chiếu sáng xa). Do đó, mở đèn pha khi tham gia lưu thông trên đường phố gây nguy hiểm cho các lái xe đi ngược chiều. Hành vi này sẽ bị xử phạt như thế nào?

Đáp: Khoản 3 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định xe cơ giới đi ngược chiều gặp nhau không được dùng đèn chiếu xa.

Điểm m Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy có hành vi tránh xe không đúng quy định; sử dụng đèn

chiếu xa khi tránh xe đi ngược chiều; không nhường đường cho xe đi ngược chiều theo quy định tại nơi đường hẹp, đường dốc, nơi có chướng ngại vật.

Theo quy định tại điểm c Khoản 10 Điều này, ngoài việc bị phạt tiền, thực hiện hành vi này mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.

6. Hỏi: Hiện nay, có một số thanh niên khi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy sử dụng tín hiệu của xe được quyền ưu tiên (như đèn, còi ưu tiên) dù chỉ là xe cá nhân thông thường. Khi các thanh niên bóp còi gây tiếng vang quá lớn làm cho những người tham gia giao thông giật mình, rất dễ gây tai nạn. Vậy, hành vi sử dụng tín hiệu của xe được quyền ưu tiên mà không có Giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp sẽ bị xử phạt như thế nào?

Đáp: Điểm o Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy thực hiện các hành vi sau đây: “Xe được quyền ưu tiên lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu ưu tiên không đúng quy định hoặc sử dụng thiết bị phát tín hiệu ưu tiên mà không có Giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc có Giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp nhưng không còn giá trị sử dụng theo quy định”.

Điểm g Khoản 2 Điều 6 Nghị định này quy định phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy thực hiện hành vi: “Xe không được quyền ưu tiên lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên”.

Điểm a và Điểm c Khoản 10 Điều 6 còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, người thực hiện hành vi quy định tại điểm g khoản 2 Điều này bị tịch thu thiết bị phát tín hiệu ưu tiên lắp đặt, sử dụng trái quy định; nếu gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.

7. Hỏi: Tình trạng khách hàng để xe ở lòng đường, hè phố để vào các quán ăn dùng bữa đã ảnh hưởng đến việc đi lại của người đi bộ. Hỏi: Hành vi này sẽ bị xử phạt như thế nào?

Đáp: Điểm đ Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy thực hiện hành vi dừng xe, đỗ xe ở lòng đường đô thị gây cản trở giao thông; tụ tập từ 03 xe trở lên ở lòng đường, trong hầm đường bộ; đỗ, để xe ở lòng đường đô thị, hè phố trái quy định của pháp luật.

8. Hỏi: Khi đưa đón học sinh đi học, nhiều phụ huynh dừng xe máy trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường. Hỏi: Hành vi này bị xử phạt như thế nào?

Đáp: Điểm h Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy thực hiện hành vi dừng xe, đỗ xe trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường.

9. Hỏi: Hiện nay, hầu hết người tham gia giao thông đã chấp hành quy định về đội mũ bảo hiểm. Tuy nhiên, thỉnh thoảng, vẫn còn tình trạng người tham gia giao thông không chấp hành quy định này. Hỏi: Hành vi không chấp hành quy định đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe mô tô, xe gắn máy sẽ bị xử phạt như thế nào?

Đáp: Điểm i Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ.

10. Hỏi: Một số thanh niên không có ý thức khi chạy xe mô tô, xe gắn máy có hành vi bấm còi, nẹt pô liên tục trên đường làm cho những người tham gia giao thông khác giật mình hoảng sợ, gây ồn ào và mất an toàn giao thông. Hỏi: Hành vi này sẽ bị xử lý như thế nào?

Đáp: Điểm c Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy có hành vi bấm còi, rú ga (nẹt pô) liên tục trong đô thị, khu đông dân cư, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định.

Theo quy định tại điểm c Khoản 10 Điều này, ngoài việc bị phạt tiền, thực hiện hành vi này mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.

11. Hỏi: Hành vi dừng xe, đỗ xe mô tô, xe gắn máy trên cầu sẽ bị xử lý như thế nào vì tôi thấy có nhiều bạn trẻ thích dừng xe, đỗ xe trên cầu để chụp ảnh hoặc tâm sự gây cản trở cho người tham gia giao thông trên cầu?

Đáp: Điểm d Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ

400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy có hành vi dừng xe, đỗ xe trên cầu.

12. Hỏi: Hành vi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy có liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn giao thông mà không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, không tham gia cấp cứu người bị nạn thì bị xử phạt như thế nào?

Đáp: Điểm e Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy có liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn giao thông mà không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, không tham gia cấp cứu người bị nạn.

Bên cạnh đó, Điểm đ Khoản 8 Điều này còn quy định phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn. Ngoài việc bị phạt tiền, thực hiện hành vi này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 03 tháng đến 05 tháng theo quy định tại điểm d Khoản 10 Điều 6 Nghị định này.

13. Hỏi: Tôi nghe nói hiện nay xe mô tô, xe gắn máy vượt đèn vàng cũng bị xử phạt là đúng hay sai?

Đáp: Theo quy định tại Điểm e Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ, phạt tiền từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông.

Tại điểm b Khoản 10 Điều này còn quy định ngoài việc bị phạt tiền, thực hiện hành vi này thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng.

Thực hiện hành vi này mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng theo quy định tại điểm c Khoản 10 Điều 6 Nghị định này.

14. Hỏi: Người đang điều khiển xe mô tô, xe gắn máy sử dụng điện thoại di động bị xử phạt như thế nào?

Đáp: Điểm h Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định phạt tiền từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người đang điều khiển xe mô tô, xe gắn máy sử dụng ô (dù), điện thoại di động, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính.

Theo quy định tại điểm b Khoản 10 Điều này, ngoài việc bị phạt tiền, thực hiện hành vi này thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng.

Thực hiện hành vi này mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng theo quy định tại điểm c Khoản 10 Điều 6 Nghị định này.

15. Hỏi: Hành vi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy chạy quá tốc độ quy định bị xử phạt như thế nào?

Đáp: Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy có hành vi chạy quá tốc độ quy định như sau:

- Điểm c Khoản 2: Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đối với người điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h.

- Điểm a Khoản 4: Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h.

- Điểm a Khoản 7: Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 20 km/h. Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng theo quy định tại điểm c Khoản 10 Điều này.

- Điểm d Khoản 8: Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thành nhóm từ 02 xe trở lên chạy quá tốc độ quy định. Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng theo quy định tại điểm c Khoản 10 Điều này. Nếu gây tai nạn giao thông thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng theo quy định tại Khoản 9 Điều này.

16. Hỏi: Hành vi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy khi uống rượu, bia bị xử phạt như thế nào?

Đáp: Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy có hành vi uống rượu, bia như sau:

- Điểm c Khoản 6: Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở.

Ngoài việc bị phạt tiền, người thực hiện hành vi này còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng theo quy định tại điểm đ Khoản 10 Điều này.

- Điểm c Khoản 7: Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50

miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở.

Ngoài việc bị phạt tiền, người thực hiện hành vi này còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng theo quy định tại điểm e Khoản 10 Điều này.

- Điểm e Khoản 8: Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở.

Ngoài việc bị phạt tiền, người thực hiện hành vi này còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng theo quy định tại điểm g Khoản 10 Điều này.

- Bên cạnh đó, hành vi không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ cũng bị phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng theo quy định Điểm g Khoản 8.

Ngoài việc bị phạt tiền, người thực hiện hành vi này còn bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng theo quy định tại điểm g Khoản 10 Điều này.

17. Hỏi: Con trai tôi thường bị bạn bè rủ rê đua xe, cõ vũ đua xe trái phép. Tôi muốn biết hành vi đua xe, cõ vũ đua xe trái phép bị xử phạt như thế nào?

Đáp: Khoản 6 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định nghiêm cấm hành vi đua xe, cõ vũ đua xe, tổ chức đua xe trái phép, lạng lách, đánh võng.

Điều 34 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt hành vi đua xe, cõ vũ đua xe trái phép như sau:

- Điểm a Khoản 1 quy định: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi tập để cõ vũ, kích động hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định, lạng lách, đánh võng, đua nhau trên đường hoặc đua xe trái phép.

- Khoản 2 quy định: Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người đua xe mô tô, xe gắn máy, xe máy điện trái phép. Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 03 tháng đến 05 tháng và tịch thu phương tiện theo quy định tại Khoản 4 Điều này./.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ông Lý Hoàng Vũ - Phó Giám đốc Sở Tư pháp

In 10.000 bản, khổ 21x39,5cm tại

Cty TNHH In Ấn - Văn Phòng Phẩm Danh Tiếng Phát

Đ/c: 561/209/7 Đại lộ Bình Dương, P. Hiệp Thành, Thủ Dầu Một,

Bình Dương. MST: 3700809923

GPXB số: .../GP-STTTT do STTTT cấp ngày .../.../2019.

In và nộp lưu chiểu tháng 10/2019

HỎI - ĐÁP

Xử phạt người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy

(kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự

xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy

vi phạm quy tắc giao thông đường bộ theo

Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019

của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt

